

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/DS-ST
Ngày: 20-10-2021
“*V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI,
TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Phường**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hồ Thị Thủy**.
2. Ông **Đào Văn Hiến**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thống Nhất** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông **Trần Rin Ca** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6, ngày 14 tháng 7, ngày 11 tháng 8, ngày 08, 22 tháng 9 và ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 74/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2021, về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị P**, sinh năm 1966;
Địa chỉ: Ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.
2. Bị đơn: Chị **Châu Thị X**, sinh năm 1977;
Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú A, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

*(Bà P có mặt tại phiên tòa,
Chị X vắng mặt không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, ý kiến tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Phạm Thị P trình bày:*

Do bà và chị X có quen biết nhau do cùng buôn bán tại chợ xã Mỹ An, chị X kinh doanh nghề bán thịt heo. Vào ngày 08/10/2020 (âm lịch), bà có kêu chị X

đến nhà của bà để mua heo thịt. Sau đó, chị X và mẹ của chị X vào xem heo, khi xem heo thì chị X đo chiều dài, chiều hoành heo của bà và định lượng khoảng 150kg. Hai bên thỏa thuận giá là 5.000.000 đồng/100kg, số lượng 150kg thành tiền là 7.500.000 đồng. Bà đồng ý bán cho chị X con heo nêu trên với giá 7.500.000 đồng (bán mảo không có cân), nhưng chị X chưa có tiền mặt, nên hứa với bà sau 03 ngày sẽ trả số tiền 7.500.000 đồng. Là chỗ quen biết bà đã đồng ý cho chị X thiếu lại số tiền trên. Khi bắt heo của bà có chồng chị X cùng đến bắt heo. Đến ngày 11/10/2020, chị X đến nhà bà, nói với bà chỉ trả cho bà 4.000.000 đồng vì heo của bà không bán hết, bà không đồng ý. Đến khoảng 10 ngày sau, bà đến quây bán thịt heo của chị X yêu cầu chị X trả tiền mua heo thì chị X lớn tiếng nói “Heo của bà đã bị thú y tiêm hủy hết”, giờ không trả tiền cho bà, thách thức bà đi thưa.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị X phải trả cho bà số tiền mua heo còn nợ là 7.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, bà không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

** Theo ý kiến tại biên bản hòa giải bị đơn chị Châu Thị X trình bày:*

Chị thừa nhận có mua của bà P 01 con heo thịt vào ngày 08/10/2020 (âm lịch), hai bên thỏa thuận giá bán con heo là 7.500.000 đồng (mua mảo không có cân), nhưng chị chưa thanh toán số tiền này cho bà P, việc mua bán chỉ thỏa thuận miệng không có giấy tờ gì. Đồng thời, khi mua heo bà P có cam kết với chị heo không có tiêm thuốc, do quen biết và tin tưởng bà P, nên chị mới đồng ý mua. Sau khi mua chị bán thịt không được, khách hàng mua nói thịt heo hôi không ăn được, nên đã trả lại chị.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà P thì chị không đồng ý trả theo toàn bộ yêu cầu trên mà chị chỉ đồng ý trả cho bà P số tiền 4.000.000 đồng, vì heo bị tiêm thuốc nên thịt heo bị hôi bán không được. Ngoài ra, chị không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu về việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành tốt pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến tại thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, cũng như việc chấp hành các quy định về tố tụng dân sự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ về tố tụng dân sự của các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án được thực hiện đúng và đầy đủ, nên Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 120, Điều 430, Điều 432 và Điều 440 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, buộc chị X trả số tiền 7.500.000 đồng, không tính lãi.

** Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:*

- Nguyên đơn nộp các tài liệu, chứng cứ gồm:
- + Giấy CMND và sổ hộ khẩu (bản photo).
- Bị đơn không có nộp tài liệu, chứng cứ gì.
- Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ do Tòa án thu thập gồm:
- + Biên bản lấy lời khai người làm chứng.

Các tài liệu trong hồ sơ đã được công khai theo biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 19 tháng 3 năm 2021.

** Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự thống nhất:* Không.

** Các tình tiết mà các bên đương sự không thống nhất:* Toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị X phải trả cho bà P số tiền mua heo còn nợ là 7.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp trên giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện nay đang cư trú tại ấp Mỹ Thị A, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng:

Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 423/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Tòa án thì Hội thẩm nhân dân là ông Đào Văn Hiến và ông Lê Văn Vững, Thư ký phiên tòa bà Phạm Thị Thi. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay do ông Vững và bà Thi bận đi công tác đột xuất nên không thể tham gia phiên tòa thay thế bằng bà Hồ Thị Thủy là Hội thẩm nhân dân dự khuyết và bà Phạm Thị Thống Nhất là Thư ký Tòa án. Đương sự có mặt thống nhất đồng ý việc thay đổi này. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị X mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Xoàn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các đương sự đều thống nhất trình bày vào ngày 08/10/2020 (âm lịch), giữa bà P với chị X có thỏa thuận (miệng) về việc bà P sẽ bán cho chị X 01 con heo. Sau khi thỏa thuận xong, chị X vào xem heo thì hai bên thống nhất giá là 7.500.000 đồng (mua mả không có cân), chị X đã vào bắt heo xong, hai bên

thỏa thuận 03 ngày sau chị X sẽ thanh toán số tiền trên cho bà P và đến nay chị X vẫn chưa thanh toán số tiền trên cho bà P. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là những tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị X cho rằng khi hai bên thỏa thuận (miệng) mua bán heo thì bà P có cam kết heo không có tiêm thuốc nên chị mới đồng ý mua. Sau đó, khi về mổ heo ra thịt để bán thì thịt heo bị hôi nên khi bán cho khách bị trả lại. Đối với toàn bộ lời trình bày này thì chị X không có giấy tờ gì chứng minh nhưng có những người làm chứng là bà Phạm Thị B (mẹ ruột của chị X), chị Đào Thị Ngọc H, chị Nguyễn Thị L và chị Nguyễn Thị L chứng kiến biết việc này. Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án thì bà B trình bày khi hai bên thỏa thuận mua bán heo thì bà có tham gia, còn khi chị X vào bắt heo, mổ heo ra thịt thì bà không có tham gia đến sáng hôm sau bà ra sạp thịt của chị X thì nghe người mua nói lại thịt heo bị hôi, còn chị H, chị L và chị L cùng trình bày là trong năm 2020 (không nhớ ngày, tháng cụ thể) có mua thịt heo chỗ chị X nhiều lần, trong đó có 01 lần mua thịt heo bị hôi nên trả lại và chị X có trả tiền lại, những người này cũng không biết nguồn gốc thịt heo này là từ đâu và cũng không biết gì về bà P do chị X đến nhờ nên chị H, chị L và chị L ký tên vào đơn để làm chứng. Xét thấy, đối với chị H, chị L và chị L không trình bày được ngày, tháng mua và trả thịt heo, cũng không rõ nguồn gốc thịt heo từ đâu, chỉ biết mua của chị X và cũng không xác định được thịt heo bị hôi là heo của bà P. Đối với bà B là mẹ ruột của chị X và không có bà con gì với bà P. Do đó, lời khai của bà B trong vụ án này là không khách quan. Đồng thời, chị X cho rằng khi hai bên thỏa thuận (miệng) mua bán heo thì bà P có cam kết heo không có tiêm thuốc nên chị mới đồng ý mua. Đối với việc này thì bà P thừa nhận, tuy nhiên bà P khẳng định là heo của bà P không có tiêm thuốc, chị X là người mua heo chuyên nghiệp nên nếu heo có tiêm thuốc thì chị X sẽ biết, khi xem và bắt heo thì có chị X, bà B và chồng của chị X (hai người này cũng là người mua heo chuyên nghiệp) nên nếu heo có vấn đề thì sẽ biết ngay. Sau khi bắt heo về mổ ra thịt nếu thịt heo bị hôi lý do sao chị X không báo gì cho bà biết và vẫn đeo thịt ra chợ bán bình thường. Xét đối với lời trình bày của mình thì chị X không có chứng cứ gì chứng minh, đối với việc heo có tiêm thuốc thì bà P không thừa nhận. Đồng thời, khi phát hiện thịt heo bị tiêm thuốc thì chị X không báo cơ quan có thẩm quyền xuống lập biên bản, lấy mẫu đi xét nghiệm để xác định nguyên nhân thịt heo bị hôi. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày trên của chị X là không có cơ sở.

Xét lời trình bày và yêu cầu của bà P là có cơ sở và việc giữa hai bên có thực hiện hợp đồng mua bán heo là có thật, giá mua là 7.500.000 đồng, chị X đã nhận heo xong nhưng đến nay chưa thanh toán số tiền trên cho bà P là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà P là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tại phiên hòa giải và phiên tòa sơ thẩm thì các đương sự có mặt xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra thì các đương sự

không còn chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác. Ngoài ra, cũng không còn yêu cầu gì khác.

[6] Xét thấy:

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu về việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành tốt pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến tại thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, cũng như việc chấp hành các quy định về tố tụng dân sự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ về tố tụng dân sự của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án được thực hiện đúng và đầy đủ, nên Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét và tiếp tục tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P về việc yêu cầu chị X trả số tiền nợ mua heo là 7.500.000 đồng. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí:

Bà P không phải chịu tiền án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chị X phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị P.

Buộc chị Châu Thị X phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Phạm Thị P số tiền nợ mua heo là 7.500.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí:

Bà Phạm Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà P 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai số 0011451, ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Châu Thị X phải chịu 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKS huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- Lưu hồ sơ vụ án: (Nhất).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Phường

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Hiến – Hồ Thị Thủy

Nguyễn Minh Phường

